

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026
của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường
kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Tỉnh Đồng Nai là cửa ngõ chiến lược, giao thoa của 3/6 vùng kinh tế trọng điểm: Đông Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long. Tỉnh Đồng Nai với diện tích 12.737,18 km², chiếm 3,84% diện tích cả nước (*xếp thứ 9 cả nước*); Dân số trên 4,49 triệu người (*xếp thứ 5 cả nước*), là Tỉnh đa dân tộc, nhiều tôn giáo với 95 đơn vị hành chính (gồm 23 phường và 72 xã). Kinh tế tỉnh Đồng Nai quý IV và cả năm 2025 duy trì đà tăng trưởng tích cực, dự ước GRDP quý IV tăng 10,73% (*đứng thứ 4 cả nước*), góp phần đưa tăng trưởng cả năm đạt 9,63% so với năm 2024 – vượt 1,13 điểm phần trăm so với mục tiêu Chính phủ giao (8,5%). Việc mở rộng phạm vi địa bàn, quy mô dân số và số lượng đơn vị hành chính đặt ra yêu cầu cao hơn về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành từ tỉnh đến cơ sở.

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026; trên cơ sở định hướng, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm cải thiện mạnh mẽ chất lượng điều hành, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, nâng cao vị thế cạnh tranh của tỉnh.

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Quán triệt, chấp hành nghiêm, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Bảo đảm quyền tự do kinh doanh cho người dân và doanh nghiệp theo quy định của Hiến pháp 2013. Kịp thời tạo lập và hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm tháo bỏ rào cản, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, an toàn, chi phí thấp để khơi thông nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước, nhất là đầu tư tư nhân và thúc đẩy hợp tác công tư; đồng thời khuyến

khích các hoạt động đổi mới sáng tạo, các mô hình kinh doanh mới, phù hợp và thích ứng linh hoạt với xu thế phát triển.

2. Nâng cao chất lượng xây dựng chính sách, pháp luật; trong đó tập trung vào tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế. Sửa đổi đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm các quy định, thủ tục hành chính đơn giản, giảm gánh nặng tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp. Quy trình lấy ý kiến cần thực chất; tham vấn rộng rãi các đối tượng chịu tác động và tổ chức đối thoại công khai. Nâng cao chất lượng thực thi văn bản pháp luật; giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng thời hạn và không đặt thêm các yêu cầu, điều kiện đối với doanh nghiệp.

3. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực và tăng cường giám sát, kiểm tra; thực hiện phân cấp hơn nữa cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên tinh thần “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”. Thiết lập cơ chế rõ ràng về bảo vệ cán bộ khi giải quyết thủ tục đầu tư, kinh doanh trong trường hợp có sự không thống nhất, khác biệt về quy định giữa các văn bản pháp luật. Quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm trọng điểm; phân công phải 5 rõ: “*rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm*”.

4. Duy trì và nhân rộng các kinh nghiệm chính sách tốt, tiên tiến về quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Thực thi nghiêm cải cách công tác quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa, nhất là công tác kiểm tra chất lượng, theo hướng chuyển sang hậu kiểm, áp dụng quản lý rủi ro trên cơ sở đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa.

5. Đã nói là làm, đã cam kết là phải thực hiện, đã thực hiện là phải có kết quả. Tinh thần là cùng làm, cùng hưởng, cùng thắng, cùng phát triển.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tổ chức tuyên truyền phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026; Nghị quyết số 68/NQ-TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

- Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường kinh doanh để phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển nhằm nâng cao vị thế của tỉnh Đồng Nai trên các bảng xếp hạng quốc gia. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp mới thành lập; giảm tỷ lệ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật

trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tập trung hoàn thành các mục tiêu đã đề ra trong năm 2026 tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026. Trong đó có điều chỉnh, cập nhật một số mục tiêu theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ:

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Kế hoạch này)

b) Cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển, nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện thứ hạng các chỉ số (PCI, PAR Index, PAPI...). Năm 2026, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh nhằm tăng nhanh về số lượng doanh nghiệp gia nhập thị trường và tái gia nhập thị trường, giảm tỷ lệ doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (tạm ngừng hoạt động hoặc phá sản, giải thể). Số doanh nghiệp gia nhập thị trường và tái gia nhập thị trường năm 2026 tăng khoảng 15-20% so với năm 2025; số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường năm 2026 dự kiến khoảng 10% so với năm 2025 theo kịch bản dự báo tại Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường trực thuộc tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Triển khai một cách sâu sắc, toàn diện, quyết liệt những trụ cột thể chế nền tảng: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới, Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước. Việc thực hiện đồng bộ các quyết sách này nhằm tạo động lực mạnh mẽ đưa đất nước tiến lên trong kỷ nguyên mới, hiện thực hóa tầm nhìn Việt Nam phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045.

2. Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các chỉ đạo về sắp xếp tổ chức bộ máy, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; chủ động khắc phục hạn chế, vướng mắc trong vận hành chính quyền cấp xã.

3. Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, kịp thời của các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Bộ đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số quốc tế tại Phụ lục I ban hành kèm theo Kế hoạch này.

4. Thực hiện đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đã nêu tại mục IV và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Phụ lục II, III của Kế hoạch này nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026; trong đó chú trọng thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm sau đây:

a) Đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách, tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn về pháp lý. Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế.

b) Tiếp tục rà soát và nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện. Cắt giảm và chuẩn hóa các điều kiện kinh doanh đảm bảo tính hợp lý, minh bạch theo hướng chuyển việc quản lý điều kiện kinh doanh từ cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm.

c) Cải cách quy định thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Trong đó, bên cạnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nêu tại Phụ lục II, III Kế hoạch này, các đơn vị, địa phương cần tập trung nguồn lực đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính để tháo gỡ các rào cản, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị. Đổi mới toàn diện việc thực hiện thủ tục hành chính chuyển từ “*bị động*” sang “*chủ động phục vụ*”, không phụ thuộc vào địa giới hành chính và hoàn toàn dựa trên dữ liệu, tăng cường chỉ đạo điều hành, giám sát đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp tại các đơn vị, địa phương trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực dựa trên dữ liệu và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ nhân dân.

d) Ưu tiên khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn nhân lực chất lượng cao.

đ) Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân trong nước và kinh tế nhà nước phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, tập

trung thu hút và làm chủ công nghệ cao, tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả, bền vững.

e) Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh. Xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hoạt động kinh doanh.

g) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra (bao gồm cả kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa), giảm gánh nặng cho doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và cơ quan, tổ chức liên quan

- Quán triệt, chấp hành nghiêm, triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ và Kế hoạch này.

- Khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai các nhiệm vụ, giải pháp được giao; gửi về Sở Tài chính trong quý I/2026 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Xác định cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương phải trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch này.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các khó khăn, vướng mắc; công khai kết quả theo dõi, đánh giá.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính theo quy định.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan định hướng, theo dõi việc tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 02/NQ-CP và Kế hoạch trên các cơ quan báo chí trong và ngoài tỉnh.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Theo dõi, đôn đốc, giám sát việc ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông và chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về những khó khăn, vướng mắc.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị – xã hội

Thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai Kế hoạch này; phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

6. Chế độ báo cáo

- **Trước ngày 10 tháng 5 và ngày 10 tháng 11 năm 2026**, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện gửi Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. / *tham*

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng;
- Liên đoàn Thương mại Công nghiệp Việt Nam (VCCI);
- Liên đoàn Doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Ngân hàng Nhà nước khu vực 2;
- Thuế tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Hải quan khu vực XVIII;
- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai;
- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT, TH, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Kim Long



**PHẦN CÔNG CÁC ĐƠN VỊ THEO DÕI, CẢI THIẾN CÁC BỘ CHỈ SỐ QUỐC TẾ
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 08/01/2026 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Kế hoạch số **136** /KH-UBND ngày **17** tháng **3** năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Phụ lục I

STT	Bộ chỉ số	Phần đầu trong năm 2026 <i>(theo Nghị quyết 02/NQ-CP của Chính phủ)</i>	Đơn vị theo dõi, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp góp phần cải thiện chỉ số	Thời gian
I Bộ chỉ số xếp hạng quốc tế				
1	Phát triển bền vững (SDG) của Liên hợp quốc (UN)	Thuộc Nhóm 50 nước đứng đầu	Sở Tài chính	Theo lịch công bố của các tổ chức quốc tế và văn bản liên quan của các Bộ đầu mối
2	Năng lực Đổi mới sáng tạo (GII) của Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO)	Tăng ít nhất 01 bậc so với kỳ xếp hạng trước	Sở Khoa học và Công nghệ	
3	Phát triển Chính phủ điện tử (EGDI) của Liên hợp quốc (UN)	Tăng ít nhất 02 bậc so với kỳ xếp hạng trước		
4	An toàn thông tin mạng (GCI) của Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU)	Duy trì trong nhóm các quốc gia Bậc 1	Công an tỉnh	
5	Quyền tài sản (IPRI) của Liên minh Quyền tài sản (PRA)	Tăng ít nhất 03 bậc so với kỳ xếp hạng trước	Sở Nông nghiệp và Môi trường	
6	Hiệu quả logistics (LPI) của Ngân hàng thế giới (WB)	Tăng ít nhất 04 bậc so với kỳ xếp hạng trước	Sở Công Thương	
7	Năng lực phát triển du lịch (TTDI) của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF)	Tăng ít nhất 04 bậc so với kỳ xếp hạng trước.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
II Bộ chỉ số trong nước				

1	Chỉ số cải cách hành chính (PAR index)	Chỉ số PCI trung vị toàn quốc tăng 01 điểm	Sở Nội vụ	Theo thời gian công bố
2	Chỉ số sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)	Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ bình quân của cả nước đạt 84,7%; Chỉ số cải cách hành chính của các tỉnh, thành phố bình quân cả nước đạt 88,87%	Sở Nội vụ	
3	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)	Giá trị trung bình cả nước đạt 86%	Sở Tài chính	

Chú thích:

- **Chỉ số phát triển bền vững (SDG Index)** do Liên Hợp Quốc công bố: Theo Báo cáo SDG Index 2025, Việt Nam có điểm SDG khoảng 73,4/100, và xếp **thứ 2 trong ASEAN**. Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì theo dõi, coi đây là chỉ số quan trọng gắn với mục tiêu phát triển bền vững quốc gia.
- **Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII)** do WIPO công bố: Việt Nam xếp **44/139 quốc gia và nền kinh tế**, vị thế này được duy trì so với năm trước. Bộ Khoa học và Công nghệ được giao theo dõi, với mức độ ưu tiên cao.
- **Chỉ số chính phủ điện tử (EGDI)** do Liên Hợp Quốc công bố: Việt Nam vươn lên vị trí **71/193 quốc gia**, được đánh giá trong nhóm “Rất cao” về phát triển chính phủ điện tử. Đây là mức cao nhất của Việt Nam kể từ khi tham gia đánh giá. Bộ Khoa học và Công nghệ được giao chủ trì, đặc biệt quan trọng trong bối cảnh chuyển từ chính phủ điện tử sang chính phủ số.
- **Chỉ số an toàn an ninh mạng (GCI – ITU)**: Việt Nam duy trì trong **nhóm Bắc 1** các quốc gia. Năm 2026, Chính phủ giao Bộ Công an theo dõi, coi đây là chỉ số ưu tiên.
- **Chỉ số quyền tài sản (IPRI)** do Property Rights Alliance công bố: Theo dữ liệu IPRI 2025, Việt Nam xếp khoảng **82/126** quốc gia được đánh giá, với tổng điểm khoảng 4.306, và nằm trong top 13 khu vực châu Á – Thái Bình Dương (tụt hạng so với năm trước **78/125**). Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao theo dõi.
- **Chỉ số hiệu quả logistics (LPI)** do World Bank công bố: năm 2023 Việt Nam xếp **43/139**, tăng 1 bậc so với 2018; năm 2024, 2025 chưa có số liệu cập nhật. Bộ Công Thương chủ trì theo dõi, được ưu tiên trong phát triển chuỗi cung ứng.
- **Chỉ số năng lực phát triển du lịch (TTDI – WEF)**: Năm 2024, Việt Nam xếp **59/119**, cải thiện 2 bậc so với năm trước (chưa công bố kết quả năm 2025). Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được giao theo dõi, coi đây là chỉ số ưu tiên.

- **Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index):** Tính đến tháng 10/2025, tỉnh Đồng Nai đạt kết quả ấn tượng trong cải cách hành chính với **số điểm 90,62/100, tạm xếp thứ 2 toàn quốc** theo Bộ chỉ số 766 của Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tăng bậc đáng kể so với năm 2024 (xếp thứ 8), phản ánh sự cải thiện vượt bậc trong các chỉ số thành phần về cải cách thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền điện tử. Bộ Nội vụ được giao theo dõi, đánh giá và công bố hàng năm.
- **Chỉ số sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS) năm 2024 đạt 83,94%, tăng 1,28% so với năm 2023.** Đây là thước đo khách quan, đánh giá chất lượng phục vụ qua 5 yếu tố chính: tiếp cận dịch vụ, thủ tục, công chức, kết quả và việc tiếp nhận/xử lý góp ý, nhằm nâng cao hiệu quả cải cách hành chính. Bộ Nội vụ được giao theo dõi, đánh giá và công bố hàng năm.
- **Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI):** PCI 2024 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) (tên trước 01/7/2025) tổ chức công bố ngày 06/5/2025 tại Hà Nội được xem là báo cáo PCI cuối cùng thực hiện đánh giá đầy đủ 63 tỉnh, thành phố trước khi quá trình sắp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 60-NQ/TW của Trung ương Đảng được triển khai từ năm 2025. PCI 2.0 hiện mới đang ở giai đoạn hoàn thiện phương pháp luận, chưa công bố kết quả 2025. Năm 2026, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp (VCCI) được giao tiếp tục theo dõi, đánh giá và công bố hàng năm. PCI 2.0 được kỳ vọng sẽ thúc đẩy cải cách minh bạch, công bằng, và là công cụ giúp các địa phương nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp tư nhân bứt phá.

Phụ lục II

**CHỈ TIÊU NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN,
DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG**

(Kèm theo Kế hoạch số 136 /KH-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2025	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá	Đơn vị phối hợp
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	%	Tối thiểu 80	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường
3	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường
4	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	Tối thiểu 90	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường

Phụ lục III

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

(Kèm theo Kế hoạch số

136 /KH-UBND ngày 17 tháng 3

năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Nai)



STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn hoàn thành
I	Đẩy mạnh hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật để xây dựng giải pháp đột phá về thể chế, cơ chế chính sách; tháo gỡ dứt điểm các bất cập, điểm nghẽn về pháp lý. Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế.			
1	Trong phạm vi thẩm quyền, chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền thì tập hợp vấn đề kèm theo các giải pháp tương ứng (nếu có) đề kiến nghị tới các cơ quan có thẩm quyền.	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường		Thường xuyên
2	Rà soát và tổ chức thực hiện việc xử lý vướng mắc trong hệ thống pháp luật; kịp thời tổng hợp nội dung báo cáo của các bộ, ngành, địa phương về việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ ở tầm luật để đề xuất Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, ban hành văn bản phù hợp, đề xử lý ngay, xử lý hiệu quả các bất cập, vướng mắc pháp lý phát sinh trong thực tiễn, cản trở sự phát triển.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường liên quan	Thường xuyên
3	Nghiên cứu, rà soát các quy định pháp luật về hỗ trợ pháp lý cho các tổ chức kinh tế, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh; kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.	Sở Tư pháp, Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường liên quan	Theo tiến độ của việc sửa đổi bổ sung Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

4	Thực hiện cấp nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Đầy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin liên quan khác để tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh.	Các bộ, ngành Trung ương	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Thường xuyên
II	Tiếp tục rà soát và nâng cao chất lượng danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện. Cắt giảm và chuẩn hóa các điều kiện kinh doanh bảo đảm tính hợp lý, minh bạch theo hướng chuyên việc quản lý điều kiện kinh doanh và cấp phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và hậu kiểm.			
1	Chủ động rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, chồng chéo, không cần thiết, không khả thi, quy định chung chung, không cụ thể, khó xác định, khó dự đoán, và không đưa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh (thuộc danh mục phải cấp phép, chứng nhận trước) chưa phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ; rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ, giấy phép, chứng nhận có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội; (iii) Đối với các điều kiện kinh doanh (quản lý theo phương thức hậu kiểm) phải đảm bảo khi tiến hành kiểm tra, không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp.	Các bộ, ngành Trung ương	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Thường xuyên
2	Chủ động nghiên cứu, rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý, kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn. Trường hợp cần thiết đề xuất bỏ sung ngành nghề kinh doanh có điều kiện thì phải có báo cáo đánh giá tác động toàn diện.	Các bộ, ngành Trung ương	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Thường xuyên

3	Cắt giảm, đơn giản hoá 100% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không cụ thể, không rõ ràng; bãi bỏ 100% điều kiện đầu tư kinh doanh của các ngành, nghề không thuộc danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật Đầu tư.	Các bộ, ngành Trung ương	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Năm 2026
4	Thường xuyên rà soát, cập nhật ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; gửi Bộ Tài chính để đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	Các bộ, ngành Trung ương	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Thường xuyên
III Cải cách quy định thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.				
1	Tổ chức thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ, giấy tờ dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ.	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường		Thường xuyên
2	Rà soát, sửa đổi các quy định không phù hợp với việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; rà soát, chuẩn hóa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính; gắn mã số kết quả giải quyết đã chuẩn hóa với thành phần hồ sơ của các thủ tục hành chính làm cơ sở kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu, phục vụ cắt giảm hồ sơ, giấy tờ, bảo đảm chi cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước.	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường		Thường xuyên
3	Hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ và 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường		Duy trì thường xuyên

4	Tập trung xây dựng, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, phân cấp giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt theo hướng một văn bản sửa nhiều văn bản.	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường		Thường xuyên
5	Tăng cường kiểm soát quy định thủ tục hành chính ngay trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và chú trọng việc tham vấn đối tượng chịu tác động; bảo đảm chỉ ban hành các quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý, thực hiện trên môi trường điện tử và chi phí tuân thủ thấp nhất.	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường		Thường xuyên
6	Phát huy vai trò, nâng cao chất lượng thẩm định thủ tục hành chính, quy định kinh doanh tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường liên quan	Thường xuyên
7	Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.	Các bộ, ngành Trung ương	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	
8	Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến và ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ở mức độ toàn trình.	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường		Thường xuyên
9	Chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý về tinh thần, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp; phê bình, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; ngăn chặn, đẩy lùi, chấm dứt ngay tình trạng doanh nghiệp phải trả chi phí không chính thức trong thực hiện thủ tục hành chính.	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường		Thường xuyên

10	Tăng cường tuyên truyền đề nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, cũng như trách nhiệm của cơ quan nhà nước chuyển từ nền hành chính công vụ, quản lý là chủ yếu sang phục vụ và kiến tạo phát triển, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ động, tận tụy giải quyết vướng mắc cho doanh nghiệp. Tuyên truyền đề các doanh nghiệp không thao túng, trục lợi chính sách, lợi dụng, làm tha hóa cán bộ, công chức, đồng thời kiên quyết từ chối trả chi phí không chính thức trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính và các hoạt động khác; phản ánh trung thực, kịp thời đến đường dây nóng của các bộ, ngành, địa phương trong trường hợp bị gây khó khăn.	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường		Thường xuyên
11	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thực hiện công tác giải quyết thủ tục hành chính, nhất là ở cấp cơ sở; nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ từ trung ương tới địa phương phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số hiện nay, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, đầy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.	Các bộ, ngành Trung ương	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	Thường xuyên
IV Ưu tiên khơi thông nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh và nguồn nhân lực chất lượng cao.				
1	Tiếp tục rà soát, chuẩn hoá Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; ban hành các quy định về quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các địa phương, Công an tỉnh	Năm 2026
2	Công khai thông tin quy hoạch, chỉ tiêu và định hướng sử dụng đất theo quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	UBND các xã, phường	Thường xuyên
3	Triệt để ứng dụng chuyển đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai, giảm thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường liên quan	Thường xuyên

4	Khản trương rà soát, thống nhất với Bộ Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường liên quan	Thường xuyên
5	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng đẩy mạnh triển khai nâng cao khả năng tiếp cận vốn của người dân và doanh nghiệp.	Ngân hàng Nhà nước Khu vực II		Thường xuyên
6	Đẩy mạnh cơ chế chia sẻ thông tin giữa hệ thống ngân hàng, thuế và các cơ quan liên quan đảm bảo thông nhất dữ liệu về tình hình hoạt động và tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh để tăng cường cho vay với các đối tượng này.	Ngân hàng Nhà nước Khu vực II		Thường xuyên
7	Thiết lập và vận hành hiệu quả Cổng một cửa đầu tư quốc gia để thu hút, xúc tiến và giải quyết các thủ tục đầu tư theo mô hình một cửa.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường liên quan	Năm 2026
V	Hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân trong nước và kinh tế nhà nước phát triển bền vững, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, tập trung thu hút và làm chủ công nghệ cao, tiên tiến để nâng cao năng lực cạnh tranh, kinh doanh hiệu quả, bền vững.			
1	Nghiên cứu, rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản để phục vụ hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Trong đó, chú trọng hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm: (i) Thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn, tạo cơ hội đề doanh nghiệp Việt Nam tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; nâng cao năng lực sản xuất, nghiên cứu, tiếp thu, chuyển giao công nghệ; và (ii) Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và chuyển giao công nghệ với các quốc gia tiên tiến, nhất là trong các lĩnh vực như trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, bán dẫn và năng lượng tái tạo.	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường		Thường xuyên

3	Chủ trì thực hiện việc góp ý sửa đổi, bổ sung Luật Du lịch năm 2017 theo hướng quy định các khu, điểm du lịch phải được công nhận là khu du lịch cấp tỉnh, điểm du lịch mới được tổ chức kinh doanh hoạt động du lịch nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch; nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		Năm 2026
4	Phát triển các chuỗi giá trị du lịch nông thôn và du lịch dựa vào cộng đồng trên cơ sở bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng, góp phần định vị thương hiệu địa phương trên bản đồ du lịch vùng và cả nước.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	UBND các xã, phường	Thường xuyên
5	Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nguồn nhân lực số và nhân lực công nghệ cao, có khả năng làm chủ công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; gần đây tạo với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường		Thường xuyên
VI	Hỗ trợ thực chất, hiệu quả doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh. Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh. Xây dựng một hệ sinh thái dịch vụ hỗ trợ đầy đủ, chuyên nghiệp, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của hoạt động kinh doanh.			
1	Rà soát, sửa đổi Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và đề thể chế hóa đầy đủ định hướng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường	Tháng 6/2026
2	Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính,...	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường		Thường xuyên
3	Đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường		Thường xuyên

4	Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, chú trọng tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại đến các thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên gắn kết cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trên cả nước với cơ quan thương vụ các nước. Đồng thời, hỗ trợ hàng hóa trong nước tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ tại nước ngoài.	Sở Công Thương	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế và các đơn vị, địa phương có liên quan	Thường xuyên
5	Kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.	Sở Công Thương	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế và các đơn vị, địa phương có liên quan	Thường xuyên
6	Chủ động rà soát và cập nhật, chuẩn hoá thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành hàng; thị trường; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác. Thực hiện hỗ trợ miễn phí các thông tin này cho doanh nghiệp.	Sở Công Thương	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế và các đơn vị, địa phương có liên quan	Thường xuyên
7	Tuyên truyền và nâng cao hiệu quả công tác hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp khai thác, tận dụng cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do.	Sở Công Thương	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế và các đơn vị, địa phương có liên quan	Thường xuyên

8	Thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, mở rộng thị trường; phát triển nguồn nhân lực,... tương ứng với các nhiệm vụ được giao trong các văn bản pháp luật có liên quan.	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề	Thường xuyên
9	Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận và áp dụng các mô hình chuyên đổi xanh, kinh doanh bền vững.	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và các tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp, ngành nghề	Thường xuyên
10	Nâng cao chất lượng các kênh phản ánh thông tin từ người dân, doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt các khó khăn vướng mắc.	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường		Thường xuyên
VII Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra (bao gồm cả kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa), giảm gánh nặng cho doanh nghiệp.				
1	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo hướng chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài, không cần thiết; bảo đảm nguyên tắc chỉ thực hiện thanh tra, kiểm tra mỗi năm 1 lần đối với doanh nghiệp; trừ trường hợp có bằng chứng rõ ràng về việc doanh nghiệp vi phạm; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng thanh tra, kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Miễn kiểm tra thực tế đối với các doanh nghiệp tuân thủ tốt quy định pháp luật	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường		Năm 2026
2	Ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Triển khai thanh tra, kiểm tra trực tuyến, ưu tiên thanh tra, kiểm tra từ xa dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm thanh tra, kiểm tra trực tiếp.	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường		Thường xuyên

3	Tiếp tục rà soát, cắt giảm danh mục hàng hóa xuất khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành; kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành để tạo điều kiện thuận lợi thương mại.	Sở Công Thương	Chi Cục Hải quan khu vực XVIII; Ban Quản lý các KCN và KKT; các cơ quan quản lý danh mục hàng hóa thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành.	
4	Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sửa đổi chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến giải pháp kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh theo Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu quá cảnh; quản lý, vận hành, trao đổi, chia sẻ dữ liệu thông qua Cổng thông tin một cửa quốc gia.	Thuế tỉnh Đồng Nai và Chi cục Hải quan Khu vực XVIII	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường liên quan	Năm 2026
5	Nghiên cứu, kiến nghị xây dựng trung tâm cơ sở dữ liệu tập trung để thực hiện quản lý hoạt động kiểm tra chuyên ngành của các bộ, cơ quan, địa phương thông nhất trên phạm vi cả nước.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường liên quan	Năm 2026
6	Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất sửa đổi chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến minh bạch, trách nhiệm giải trình của các cơ quan kiểm tra, thanh tra.	Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND xã, phường liên quan	Năm 2026